

Bản án số: 99/2020/HS-PT

Ngày: 16 – 9 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;

*Các Thẩm phán:* 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**

2. Ông **Lê Thanh Vân**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Đức N**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/01/2012

- Ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/12/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2020, chuyển tạm giam ngày 31/01/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 21/01/2020, Nguyễn Đức N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59E1 – 348.63 lưu thông trên đường Bến Cát đến cầu Trường Tín thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã C để tìm mua thức ăn; Lúc này N nhìn thấy chị Trần Thị Thủy T đang dừng xe và ngồi trên xe để nói chuyện với bà Phạm Thị H1. N để ý thấy chị T có treo túi xách trên cổ xe, N nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên nảy sinh ý định giật túi xách của chị T; N liền quay đầu xe chạy ngược chiều, tay phải giữ tay ga và dùng tay trái giật túi xách của chị T rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng Quốc lộ 1A về Cầu B1 thuộc xã B1, huyện C, N rẽ vào con đường nhỏ dưới chân cầu B1 rồi dừng lại tháo mũ bảo hiểm cùng khẩu trang ném xuống sông và lục tìm trong túi xách của chị T được số tiền 19.300.000 đồng bỏ vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu phố 3, phường 2, thị xã C ném túi xách cùng giấy tờ bên trong, sau đó quay trở lại nhà anh Nguyễn Thành C1 tại ấp B, xã B1, huyện C chơi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điều 23 của Nghị quyết 326

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2020.

Ngày 08/7/2020 bị cáo Nguyễn Đức N có đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Tòa cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là không nghiêm khắc, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N khai nhận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 21/01/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59E1 – 348.63 lưu thông trên đường Bến Cát đến cầu Trường Tín thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã C thì nhìn thấy chị Trần Thị Thủy T đang dừng xe và ngồi trên xe để nói chuyện với người khác, N để ý thấy chị T có treo túi xách trên cổ xe, nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên nảy sinh ý định giật túi xách; bị cáo quay đầu xe chạy ngược chiều, tay phải giữ tay ga và dùng tay trái giật túi xách của chị T rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng Quốc lộ 1A về Cầu B1 thuộc xã B1, huyện C, rẽ vào con đường nhỏ dưới chân cầu B1 rồi dừng lại lục tìm trong túi xách của chị T được số tiền 19.300.000 đồng bỏ vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu phố 3, phường 2, thị xã C ném túi xách cùng giấy tờ bên trong, đến ngày 25/01/2020 bị phát hiện và bắt giữ; bản thân bị cáo vừa chấp hành án 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” vào ngày 02/12/2018 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần bị kết án tù đều về hành vi chiếm đoạt tài sản, còn 02 tiền án nhưng không chịu sửa đổi bản thân, cải tạo thành người lương thiện, vì động cơ xấu, tham lam, muốn có tiền mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện giật tài sản của bị hại giữa ban ngày, tại khu vực đông dân cư và tẩu thoát hết sức liêu lĩnh, táo bạo. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng rất xấu trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân, cho nên phải dùng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe và trừng trị.

[3] Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là đúng người, đúng tội, không nghiêm khắc. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lý do trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N.  
Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2020.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**